TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /HNGĐ-ST.
Ngày: 25-6-2018
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai

Ông: Nguyễn Phát Triển

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, Đồng Tháp.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18/4/2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950

Địa chỉ: 249A, ấp Đ, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp L, xã M, huyện T, TP Cần Thơ

- *Bị đơn*: Cao Hùng Em, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 249A, ấp Đ, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2018, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Nguyên bà H và ông E đều đã có gia đình, bà H đã ly hôn còn ông E thì vợ đã chết. Qua sự giới thiệu của người quen nên vào đầu năm 2013 bà H và ông E chung sống như vợ chồng, không tổ chức đám cưới và không có

đăng ký kết hôn. Bà H và ông E chung sống hạnh phúc khoảng thời gian thì các con ruột của ông E phản đối dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không ai quan tâm lẫn nhau nên cuộc sống giữa bà H và ông E không hạnh phúc. Từ tháng 01/2014 bà H về nhà ở mẹ ruột ở tại huyện T, TP Cần Thơ sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông Cao Hùng E. Bà H yêu cầu ly hôn với ông Cao Hùng E.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Cao Hùng E trình bày:

- Về hôn nhân: Ông E thống nhất theo lời trình bày của bà H về thời gian chung sống với nhau. Nguyên trước đây ông E và bà H đều đã có gia đình, vợ ông E chết, còn bà H đã ly hôn. Qua sự giới thiệu của người quen nên vào đầu năm 2013 ông E và bà H về chung sống như vợ chồng, không tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc thời gian thì các con của ông E phản đối dẫn đến không ai quan tâm lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tháng 01/2014 bà H về nhà ở mẹ ruột sống tại huyện T, TP Cần Thơ và vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay. Hiện nay ông E nhận thấy không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị H. Bà H yêu cầu ly hôn ông E đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Xét thấy bà Nguyễn Thị H và ông Cao Hùng E chung sống vợ chồng từ năm 2013, không có tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý..."

Tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

" 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. .." .

Hội đồng xét xử xét thấy: Lẽ ra trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay, bà H và ông E phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn để được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp, nhưng bà H và ông E đã không tuân thủ việc kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, trong quá trình sống chung, giữa bà H và ông E đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do các con riêng của ông E phản đối dẫn đến ông E và bà H không ai quan tâm lẫn nhau, sống chung không còn hạnh phúc. Hơn nữa bà H và ông E đã sống ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, ông bà không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau. Cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn. Tuy nhiên, do bà H và ông E không có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn.

Tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định**:**

"2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này..".

Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn giữa bà H và ông E đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ hôn nhân của ông bà cũng không có giá trị về mặt pháp lý. Do đó, bà H yêu cầu ly hôn ông E là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14 và Khoản 2 Điều 53, Hội đồng xét xử không công nhận bà H và ông E là vợ chồng.

[2] Về con chung: Bà H và ông E đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[3] Về tài sản chung, nợ chung*:* Bà H và ông E đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[4] Về án phí: Bà H nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Cao Hùng E.

2. Về nuôi con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung*:* Không có, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp ngày 18/4/2018 theo biên lai thu số 0001227 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lai Vung được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án ND Tỉnh ĐT
- VKS ND huyện L
- THA Dân sự huyện L
- Các đương sự
- Lưu h/s

Nguyễn Văn Út